TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 174/2020/QĐST-HNGĐ	*Nho Quan, Ngày 21 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trường Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Th, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (Nơi đăng ký hộ khẩu: Phố Th, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình).

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trường Th và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh Nguyễn Trường Th, chị Nguyễn Thị V có 02 con chung là các cháu Nguyễn Linh Ch, sinh ngày 15/02/2015 và Nguyễn Trường S, sinh ngày 19/3/2018. Hiện cả 02 cháu đang ở với anh Th. Anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Linh Ch, Trường S. Chị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th định kỳ hàng tháng mỗi cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu Linh Ch, Trường S đã thành niên và tự lập được. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

Anh Nguyễn Trường Th chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị V chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí dân sự anh Th, chị V phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000715 ngày 26/11/2020.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND TT Nho Quan;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN